

Bản án số: **03/2025/HS-ST**
Ngày 24-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Bùi Kim Anh, ông Trần Quốc Sự.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực B - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực B - Đà Nẵng tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Thị Siêu V, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1995; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông Trương Đình T (sinh năm 1970) và bà: Nguyễn Thị N (sinh năm 1970). Bị cáo có chồng Võ Thanh Đ, sinh năm 1993. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Lê Ngọc V1, sinh năm 1988 (*đã chết*); Người đại diện theo pháp luật cho ông V1 là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1997 (*vợ ông V1*) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953 (*mẹ ruột ông V1*); cùng địa chỉ: Thôn T, xã C, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo ủy quyền của bà T, bà Lại là bà Lê Thị P, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố Đà Nẵng. Bà T, bà L, bà P có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Ngọc Q, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn T, xã C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Trương Thị T1, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn T, xã C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Trương Văn Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Thanh Hòa, xã Chiên Đàn, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn T, xã C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 05/12/2024, Trương Thị Siêu V (Sinh năm: 1995; trú tại: thôn Đ, xã C, thành phố Đà Nẵng) đặt cháu Võ Thị Thanh T (Sinh năm 2020, là con gái của V) ngồi phía trước xe mô tô (nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 92V1-070.72), tại vị trí đầu yên xe, hai chân của cháu T đặt tại gác ba ga xe, hai tay của T đặt trên mặt hộp đèn xe, V mặc một chiếc áo mưa (loại áo mưa cánh dơi, bằng chất liệu nhựa dẻo, trong suốt), phần vạt áo mưa phía trước thì V phủ qua đầu của cháu T, phủ qua hết hộp đèn của xe. Sau đó V điều khiển xe mô tô trên đường đi từ nhà V đến quán bán đồ ăn sáng của gia đình bà Trương Thị T1 (Sinh năm: 1974), thuộc thôn T, xã C, thành phố Đà Nẵng để ăn sáng. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến vị trí khu vực cổng nhà bà T1 thì V bắt đầu thao tác giảm ga điều khiển xe đến cách trước vị trí đặt bình chứa nước uống cho khách của quán (nằm trong khuôn viên quán) khoảng gần 01 mét thì dừng xe lại, do gỡ vạt áo mưa phía trước bị gió thổi lên, V bỏ tay phải đang nắm phần tay ga của xe ra, nhưng không tắt nguồn xe, xe mô tô vẫn đang nổ máy. Lúc này, cháu T rời khỏi vị trí ngồi trên xe, tay phải của T bắt ngờ nắm vào phần tay ga của xe để vịn khi trèo xuống xe. Khi T vừa dùng tay nắm phần tay ga xe thì xe bắt ngờ tăng ga mạnh, chạy thẳng vào quán (lúc này trong quán có nhiều khách đang ăn), kéo theo V đang ngồi trên xe, còn cháu T ngã văng khỏi xe. Khi xe chạy khoảng 2,5m thì tông vào bàn ăn đầu tiên, lúc này chỉ có Lê Ngọc Q (Sinh năm: 1977, trú tại thôn T, xã C, thành phố Đà Nẵng) đang ngồi nhìn ra bên ngoài, đối diện với vị trí dừng xe của hai mẹ con V, để chờ quán mang đồ ăn đến. Thấy xe lao đến, Q đứng dậy né tránh thì xe mô tô trên đẩy chiếc ghế nhựa mà Q đang ngồi và tiếp tục tông vào Lê Ngọc V1 (Sinh ngày: 07/10/1988, trú tại thôn T, xã C, thành phố Đà Nẵng), đang ngồi ăn sáng cùng vợ là Nguyễn Thị T (Sinh năm 1997), con trai là Lê Nguyễn Gia K (Sinh năm 2019) và cháu gái của V là Nguyễn Phương T (Sinh năm 2021), đẩy người V về hướng trụ sắt của nhà bà Trương Thị T1 (bên nhà bà T1) và va vào trụ này. Sau đó, xe tiếp tục đẩy V đâm vào cây cột (làm bằng gạch và xi măng), cách cây cột sắt khoảng hơn 01m. Lúc này, xe nằm phía trong hẻm giữa hai nhà bà T1 và nhà bà T2, nghiêng về phía tay lái bên trái (phần tay lái không chạm xuống đất). Phần bánh trước bên trái đè lên thân người V1, V1 ngã nằm đè lên hai chân của V. Sau khi xảy ra sự việc, V và V1 được mọi người đưa đi cấp cứu. Sau đó, V1 bị chết do chấn thương sọ não.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 661/KLGĐTT-KTHS(PY), ngày 09/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng (tỉnh Quảng Nam cũ) kết luận nguyên nhân chết của Lê Ngọc V1 là do “Chấn thương sọ não”.

** Thu giữ, tạm giữ và xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật:*

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng (Công an huyện Phú Ninh cũ) tạm giữ:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen - bạc, mang biển kiểm soát 92V1-070.72 là tài sản của Trương Thị Siêu V;

- 01 (một) chiếc áo mưa, loại áo mưa cánh dơi, bằng nhựa mềm, không màu là tài sản của Trương Thị Siêu V.

(Hiện các vật chứng này đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Đà Nẵng).

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002790, do Công an thành phố Đà Nẵng (Công an huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam cũ) cấp ngày 10/01/2017; tên chủ xe: Trương Thị Siêu V; địa chỉ: D. Bình (thôn Dương Bình cũ), Trà Dương, Bắc Trà My cũ; nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn đen-bạc; biển số đăng ký: 92V1-070.72;

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy – xe máy điện, số 893427296657/XMBB.10, do Công ty bảo hiểm MIC- Tổng Công ty CP Bảo hiểm Quân đội cấp ngày 15/10/2024; thời hạn từ ngày 15/10/2024 đến ngày 15/10/2025; tên chủ xe: Trương Thị Siêu V; địa chỉ: Trà Dương – Trà My cũ; biển kiểm soát: 92V1-070.72.

(Hiện các vật chứng này đang được bảo quản tại hồ sơ vụ án)

*** Vấn đề dân sự trong vụ án:**

- Bị cáo Trương Thị Siêu Việt đã bồi thường cho gia đình Lê Ngọc V1 số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) chi phí mai táng, gia đình Lê Ngọc V1 không yêu cầu bồi thường thêm về chi phí mai táng.

- Gia đình Lê Ngọc V1 thỏa thuận với Trương Thị Siêu V bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con của Lê Ngọc V1 với tổng số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn 03 năm, thời gian giao tiền cụ thể vào ngày 01/6/2025, ngày 01/6/2026, ngày 01/6/2027, số tiền giao mỗi lần là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Hiện Trương Thị Siêu V1 đã thực hiện cấp dưỡng theo thỏa thuận số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Trương Thị Siêu V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-PN ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P (nay là *Viện kiểm sát nhân dân khu vực B - Đà Nẵng*) đã truy tố bị cáo Trương Thị Siêu V về tội “*Vô ý làm chết người*” theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực B – Đà Nẵng thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Thị Siêu V và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Thị Siêu V phạm tội “*Vô ý làm chết người*” theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Trương Thị Siêu V từ 12 (*Mười hai*) đến 18 (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (*Hai mươi bốn*) tháng đến 36 (*Ba mươi sáu*) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường về tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại số tiền còn lại là 100.000.0000 (*Một trăm triệu*) đồng, thời gian giao tiền cụ thể vào ngày 01/6/2026, ngày 01/6/2027, mỗi lần giao 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Trương Thị Siêu V: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen- bạc, mang biển kiểm soát 92V1-070.72; 01 chiếc áo mưa, loại áo mưa cánh dơi, bằng nhựa mềm, không màu là tài sản của Trương Thị Siêu V; 01 (*một*) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002790, do Công an thành phố Đà Nẵng (Công an huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam cũ) cấp ngày 10/01/2017; tên chủ xe: Trương Thị Siêu V; địa chỉ: D. Bình (*thôn Dương Bình cũ*), Trà Dương, Bắc Trà My; nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn đen-bạc; biển số đăng ký: 92V1-070.72; 01 (*một*) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy – xe máy điện, số 893427296657/XMBB.10, do Công ty bảo hiểm MIC- Tổng Công ty CP Bảo hiểm Quân đội cấp ngày 15/10/2024; thời hạn từ ngày 15/10/2024 đến ngày 15/10/2025; tên chủ xe: Trương Thị Siêu V; địa chỉ: Trà Dương – Trà My; biển kiểm soát: 92V1-070.72.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung:**

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 05/12/2024, Trương Thị Siêu V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 92V1-070.72 chở theo con gái tên Võ Thị Thanh T (sinh năm 2020). Việt đặt cháu T ngồi phía trước, tại vị trí đầu yên xe. Khi V dừng xe tại quán ăn của bà Trương Thị T1, thuộc thôn T, xã C, thành phố Đà Nẵng nhưng vì cầu thả khi dừng xe mà không tắt nguồn xe, không quản lý trẻ em để cháu T ngồi phía trước bất ngờ dùng tay cầm nắm, vặn tay ga của xe làm xe đột ngột tăng ga tông vào Lê Ngọc V1 đang ngồi trong quán ăn của bà T1, hậu quả làm anh V1 chết do chấn thương sọ não. Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Thị Siêu V đã phạm vào tội “*Vô ý làm chết người*” theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) như cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do chủ quan, không quản lý con nhỏ khi sử dụng xe máy nên bị cáo đã để con ruột của mình là cháu T (*chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự*), dùng tay cầm nắm, vặn tay ga của xe làm xe đột ngột tăng ga tông vào Lê Ngọc V1 đang ngồi trong quán ăn của bà T1, hậu quả làm anh V1 chết do chấn thương sọ não. Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo là vô ý, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình bị cáo đến nhà bị hại để thăm hỏi, lo mai táng cho bị hại, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và thỏa thuận bồi thường dân sự cho gia đình bị hại. Bị cáo hiện đang nuôi 02 con nhỏ, người đại diện hợp pháp của bị hại, gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xét thấy bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội do lỗi vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có ý thức sửa chữa lỗi lầm, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù. Đối chiếu với quy định tại Nghị quyết 02/2022 ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “*Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo*” thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[2.4] *Về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ cấp dưỡng và xử lý vật chứng:*

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Trương Thị Siêu V đã bồi thường cho gia đình Lê Ngọc V1 số tiền 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*) chi phí mai táng, gia đình Lê Ngọc V1 không có yêu cầu bồi thường thêm về chi phí mai táng nên không xem xét giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng:

- Đại diện hợp pháp của Lê Ngọc V1 và Trương Thị Siêu V thống nhất thỏa thuận bị cáo V cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lê Nguyễn Gia K (*con ruột của bị hại V1*) đến khi cháu K đủ 18 tuổi với tổng số tiền là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), thời hạn cấp dưỡng 03 năm; thời gian giao tiền vào ngày 01/6/2025, ngày 01/6/2026, ngày 01/6/2027, số tiền giao mỗi lần là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Hiện Trương Thị Siêu V đã thực hiện cấp dưỡng theo thỏa thuận số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Bị cáo thống nhất tiếp tục thực hiện việc cấp dưỡng số tiền còn lại theo thời gian đã thỏa thuận. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận tự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên là phù hợp quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Trương Thị Siêu V:

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen - bạc, mang biển kiểm soát 92V1-070.72

+ 01 (*một*) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002790, do Công an thành phố Đà Nẵng (Công an huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam cũ) cấp ngày 10/01/2017; tên chủ xe: Trương Thị Siêu V; địa chỉ: D. Bình (*thôn Dương Bình cũ*), Trà Dương, Bắc Trà My; nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn đen-bạc; biển số đăng ký: 92V1-070.72;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy – xe máy điện, số 893427296657/XMBB.10, do Công ty bảo hiểm MIC- Tổng Công ty CP Bảo hiểm Quân đội cấp ngày 15/10/2024; thời hạn từ ngày 15/10/2024 đến ngày 15/10/2025; tên chủ xe: Trương Thị Siêu V; địa chỉ: Trà Dương – Trà My; biển kiểm soát: 92V1-070.72;

+ 01 chiếc áo mưa, loại áo mưa cánh dơi, bằng nhựa mềm, không màu là tài sản của Trương Thị Siêu V.

[2.5] *Về án phí*: Bị cáo Trương Thị Siêu V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 128; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “*Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo*”;

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Thị Siêu V** phạm tội “*Vô ý làm chết người*”.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Thị Siêu V** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/7/2025).

Giao bị cáo Trương Thị Siêu V cho Ủy ban Nhân dân xã C, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Khoản 3 Điều 8 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Các Điều 107, 116, 117, 118 và 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trương Thị Siêu V với đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị P: Bị cáo Trương Thị Siêu V thống nhất cấp dưỡng nuôi cháu Lê Nguyễn Gia K (*con ruột bị hại V1*) đến khi cháu K đủ 18 tuổi số tiền 150.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng; bị cáo V đã giao cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng; bị cáo V tiếp tục cấp dưỡng nuôi cháu Lê

Nguyễn Gia K số tiền là 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng. Thời gian, phương thức thực hiện cụ thể như sau:

+ Vào ngày 01/6/2026 bị cáo V giao số tiền 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng;
Vào ngày 01/6/2027 bị cáo V giao số tiền 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa hoàn trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên:

- Trả lại cho bị cáo Trương Thị Siêu V:

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen- bạc, mang biển kiểm soát 92V1-070.72.

+ 01 chiếc áo mưa, loại áo mưa cánh dơi, bằng nhựa mềm, không màu là tài sản của Trương Thị Siêu V.

(Hiện các vật chứng này đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực B – Đà Nẵng (Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam cũ) theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 27/5/2025).

+ 01 (*một*) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002790, do Công an thành phố Đà Nẵng (*Công an huyện B, tỉnh Quảng Nam cũ*) cấp ngày 10/01/2017; tên chủ xe: Trương Thị Siêu V; địa chỉ: D. Bình (*thôn D cũ*), T, B; nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn đen-bạc; biển số đăng ký: 92V1-070.72; 01 (*một*) Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy – xe máy điện, số 893427296657/XMBB.10, do Công ty bảo hiểm MIC- Tổng Công ty CP Bảo hiểm Quân đội cấp ngày 15/10/2024; thời hạn từ ngày 15/10/2024 đến ngày 15/10/2025; tên chủ xe: Trương Thị Siêu Việt; địa chỉ: T – T; biển kiểm soát: 92V1-070.72 (*Các vật chứng này đang lưu tại hồ sơ vụ án*).

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Trương Thị Siêu V phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí cấp dưỡng.

5. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Ngày 24-7-2025*).

6. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực B - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực B – Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mận

